

Đơn vị: UBND PHƯỜNG CẨM LỆ
Chương:

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

UBND phường Cẩm Lệ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 09 tháng năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	7.900	1.321	16,72	
I	Số thu phí, lệ phí	7.900	1.321	16,72	
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		1.321		
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	413.392	255.701	61,85	
I	Nguồn ngân sách trong nước	413.392	255.701	61,85	
1	Chi quản lý hành chính	61.641	52.677	85,46	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	2.000	1.625	81,25	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	158.768	111.546	70,26	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	16.942	11.035	65,14	
5	Chi bảo đảm xã hội	78.125	43.706	55,94	
6	Chi hoạt động kinh tế	42.435	15.197	35,81	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	19.146	4.554	23,79	

8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	3.238	3.620	111,79	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	391	23		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	2.624	1.067	40,66	
12	Chi Quốc phòng	7.979	4.867		
13	Chi an ninh và trật tự xã hội	10.255	4.683		
14	Chi khác	9.848	1.100		
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày tháng năm 2026

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Hải Đường

diemntt1 - 29/10/2026 10:31:15 - diemntt1 - diemntt1 - diemntt1

diemntt1 - 29/10/2026 10:31:15 - diemntt1 - diemntt1 - diemntt1

#REF!